

Ngày	12,750 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-0.4%	9.9%	-5.2%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	9,440 - 15,400
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	2,902
Số lượng CPLH (CP)	227,644,608
KLGD BQ 20 phiên (CP)	4,230,390
Sở hữu nước ngoài	0.5%
Beta	1.63
EPS	314
P/E	40.6

DT thuần

Q1/24

1,630

tỷ VNĐ

QoQ: ▼253| -13.4%

YoY: ▼132| -7.5%

LN trước thuế

Q1/24

19.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▼7.00| -26.5%

YoY: ▼1.20| -5.7%

LN sau thuế

Q1/24

16.6

tỷ VNĐ

QoQ: ▼3.40| -17.2%

YoY: ▼0.90| -5.4%

ROA

2023

0.7%

+/- YoY: ▼ 6.3%

DT thuần

2023

7,221

tỷ VNĐ

YoY: ▼710| -8.9%

LN trước thuế

2023

107

tỷ VNĐ

YoY: ▼511| -82.7%

LN sau thuế

2023

73.4

tỷ VNĐ

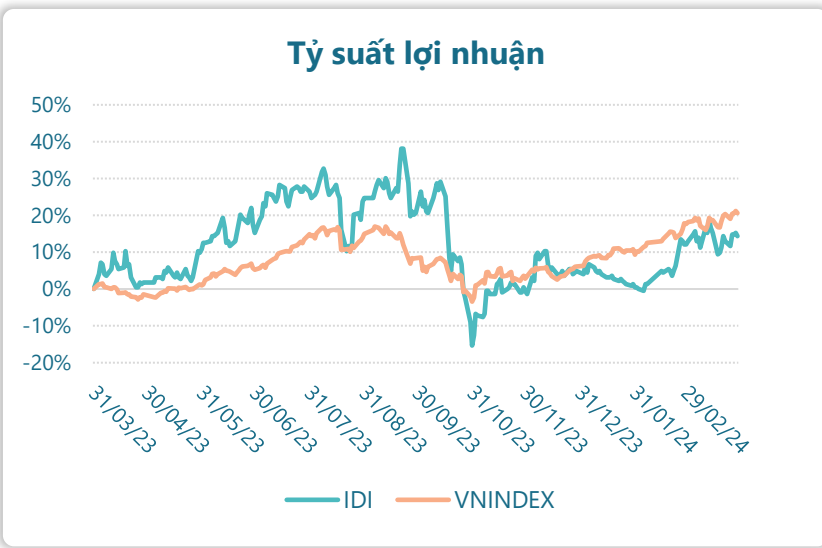
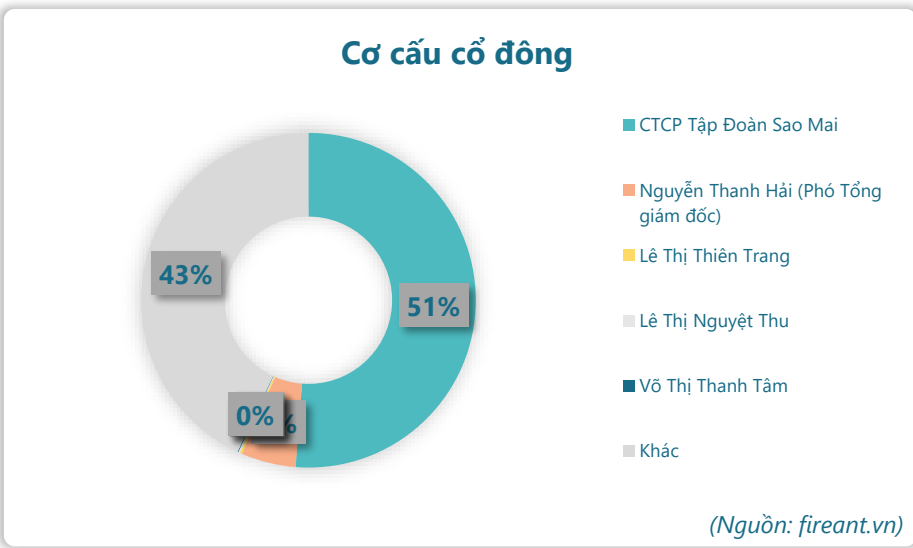
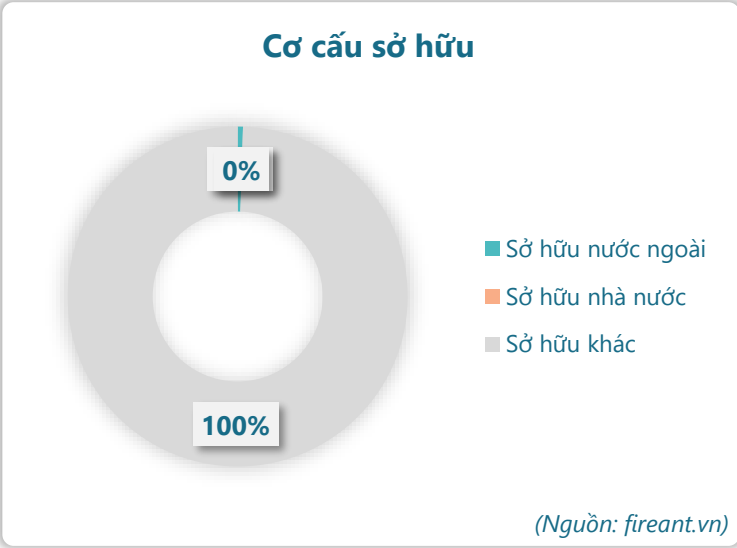
YoY: ▼490| -87.0%

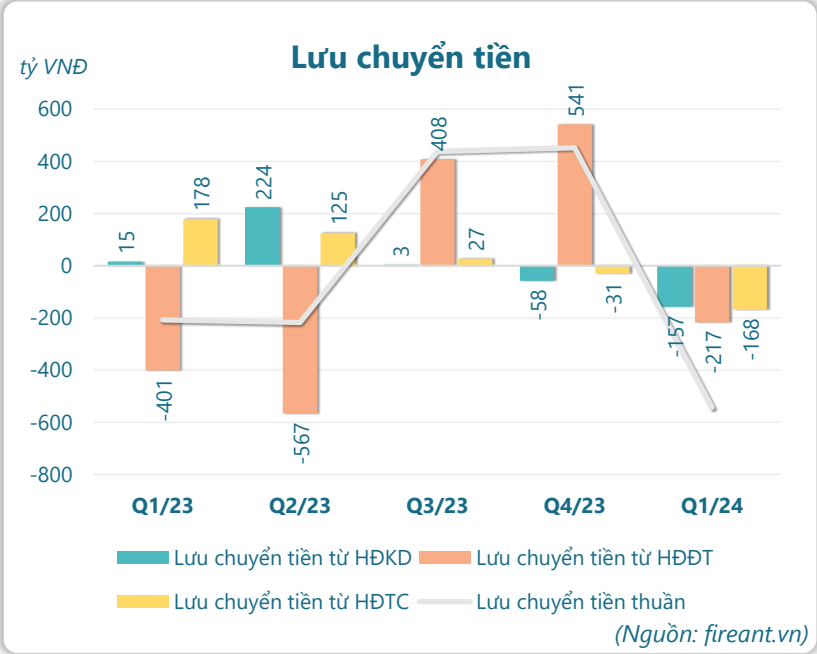
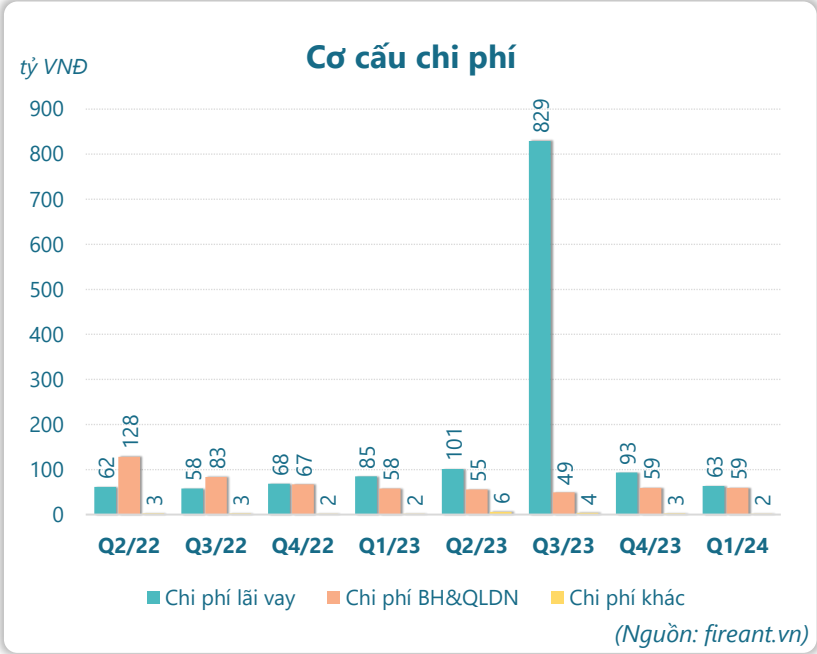
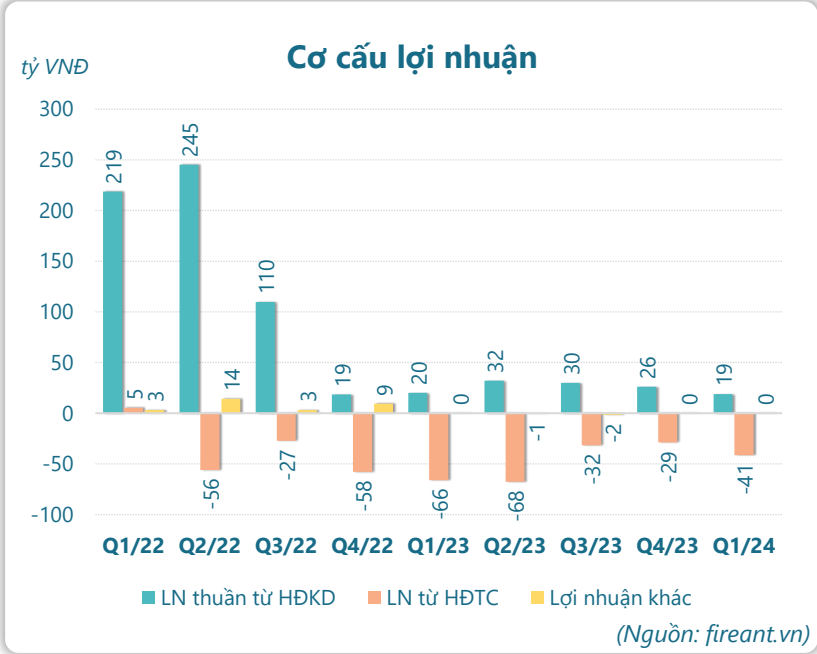
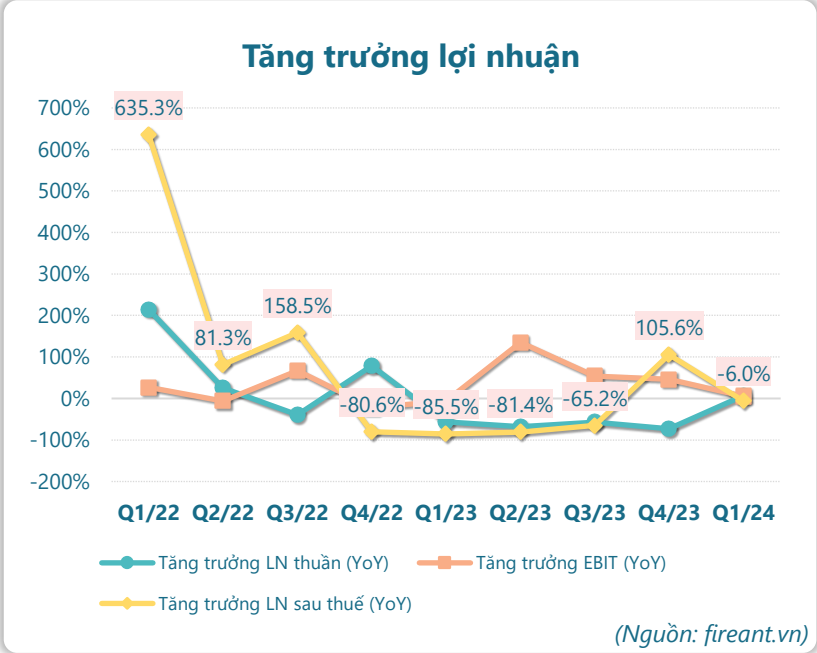
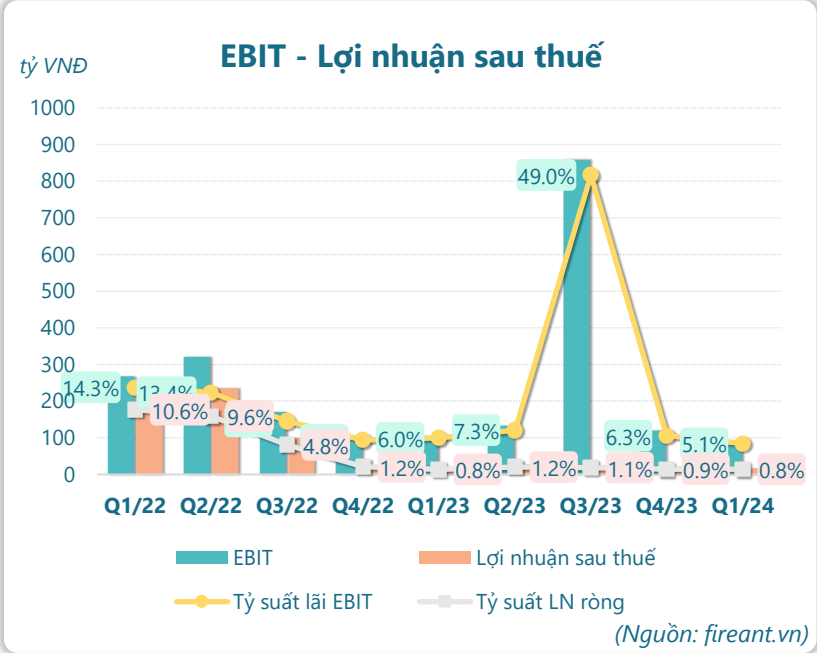
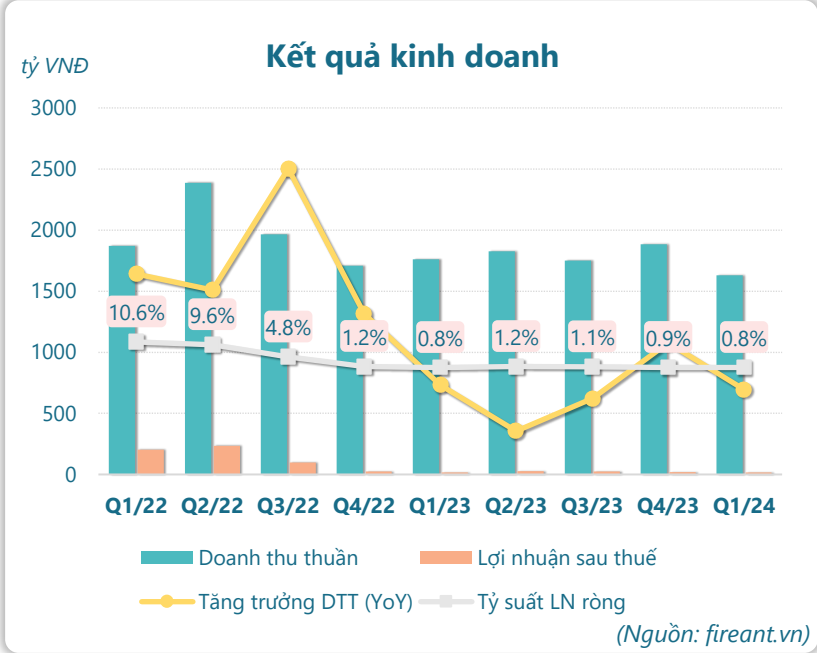
ROE

2023

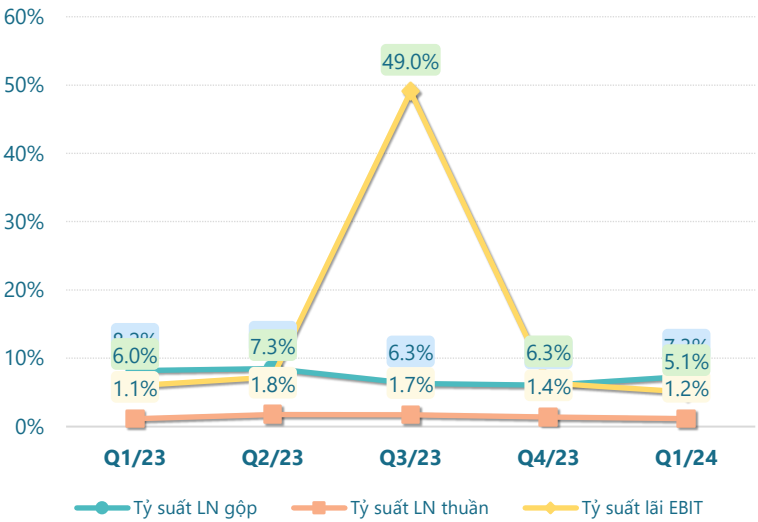
1.7%

+/- YoY: ▼ 15.2%



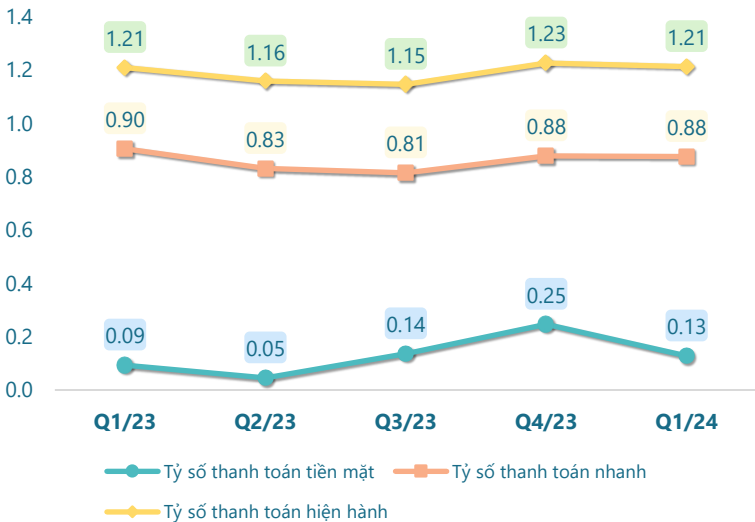


Tỷ suất lợi nhuận



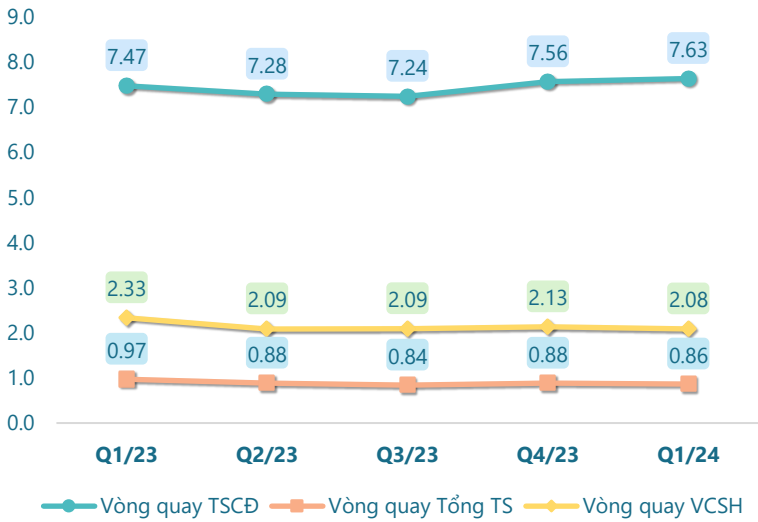
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



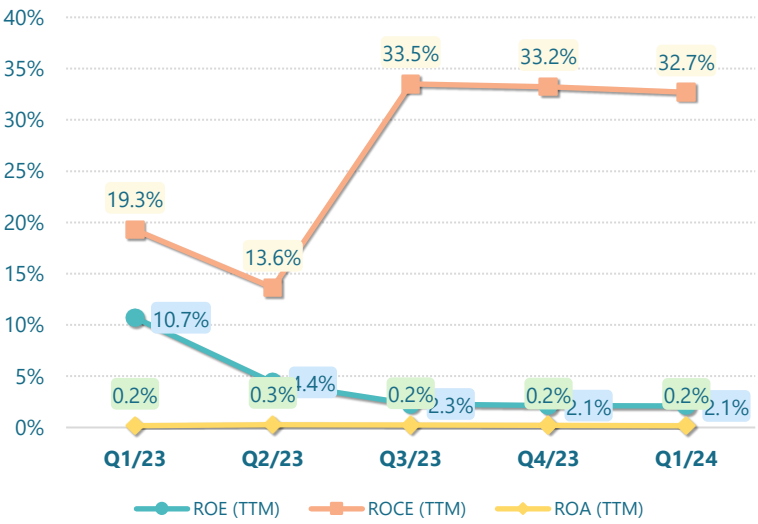
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



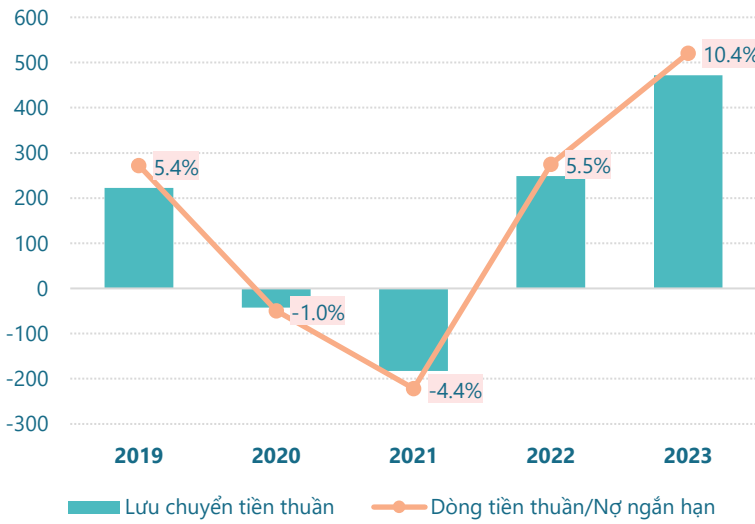
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



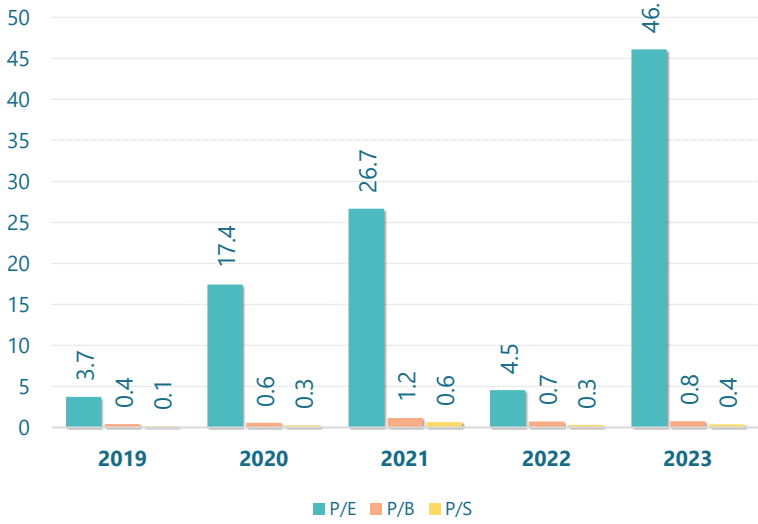
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)